

B, ngày 13 tháng 01 năm 2023

Số: 69/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2580/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Quốc H, sinh năm 1969

Hộ khẩu thường trú: 1423/321/9, tổ 23, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1969

Hộ khẩu thường trú: 1423/321/9, tổ 23, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Tạm trú: 491/1, khu phố 4, phường T, thành phố B, Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Quốc H và bà Nguyễn Thị Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Bùi Quốc H và bà Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông H và bà T có 02 con chung là Bùi Mạnh C, sinh ngày 27/9/2091; Bùi Mạnh P, sinh ngày 27/12/1992. Anh C, anh P đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung: Ông H và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Bùi Quốc H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu số 0004150 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho ông Bùi Quốc H số tiền còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Nhân